

DỰ THẢO 0

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành Công Thương

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-đôn và Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành Công Thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2023/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của Bộ Công Thương như sau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. *Cơ quan quản lý nhiệm vụ:* Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp là cơ quan quản lý các nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là cơ quan quản lý các nhiệm vụ, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Công Thương.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. *Nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu*

Các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm tổ chức và thực hiện các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Xây dựng và đề xuất các chính sách của ngành Công Thương nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, các Nghị quyết của Bộ Chính trị về biến đổi khí hậu, triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án, đề án, chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền giao cho Bộ Công Thương chủ trì thực hiện; Rà soát, đánh giá các điều ước, thoả thuận quốc tế, rào cản thương mại về thích ứng với biến đổi khí hậu; Rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của ngành Công Thương.

b) Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; Các nhiệm vụ, giải pháp và hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu; Giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

c) Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Triển khai thực hiện các biện pháp nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hằng năm, các biện pháp quản lý để đạt được mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quy định tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hằng năm; Đề xuất, hướng dẫn việc lựa chọn, áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý để giảm nhẹ phát thải khí nhà

kính phù hợp với quy mô và ngành, nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương.

d) Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về kiểm kê khí nhà kính cho các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu trực tuyến về kiểm kê khí nhà kính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, báo cáo phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia; Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính cấp ngành và cơ sở, tính toán dấu vết các-bon đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương; Xây dựng, cập nhật hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

đ) Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Tổ chức thực hiện đo đạc kết quả thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực, xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực, thẩm định báo cáo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

e) Điều tra khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng Báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

f) Xây dựng, đề xuất danh mục cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, lượng hạn ngạch khí nhà kính phân bổ hằng năm cho các cơ sở được phân bổ hạn ngạch.

g) Các hoạt động, nhiệm vụ nhằm thúc đẩy việc phát triển thị trường các-bon; Các hoạt động, nhiệm vụ nhằm chuẩn bị, triển khai thực hiện thủ tục công nhận phương pháp, đăng ký dự án, thay đổi thành phần tham gia dự án, hủy đăng ký dự án, cấp tín chỉ các-bon cho các dự án; Hướng dẫn tham gia thị trường tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

h) Công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

i) Xây dựng, cập nhật và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính, thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành Công Thương;

k) Truyền thông, tập huấn, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu; Thông tin về các

sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phát thải khí nhà kính thấp, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

l) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành và các tổ chức có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu được cấp có thẩm quyền quyết định; Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu (nếu có) và các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do các cấp có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Công Thương giao (nếu có)."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi Khoản 1 như sau: "1. Trong Quý I hàng năm, căn cứ vào yêu cầu quản lý, chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của quốc gia và của ngành, cơ quan quản lý nhiệm vụ ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị đăng ký nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Nội dung hướng dẫn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương."

b) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau: "b) Đối với các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, hồ sơ gửi về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công - Bộ Công Thương. Thư điện tử: BDKH-MOIT@moit.gov.vn.

Hồ sơ gửi qua mạng thông tin điện tử gồm bản scan bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp), thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này."

c) Bổ sung khoản 4 như sau: "4. Căn cứ quy định hiện hành, văn bản hướng dẫn và hồ sơ đăng ký nhiệm vụ của các đơn vị, cơ quan quản lý nhiệm vụ tổng hợp danh mục nhiệm vụ, rà soát, lựa chọn các nhiệm vụ đáp ứng điều kiện về sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và thành lập Hội đồng tư vấn xét chọn nhiệm vụ trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ."

d) Sửa đổi khoản 6 như sau: "6. Phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo cho cơ quan chủ trì thực hiện hoàn thiện thuyết minh đề cương, dự toán nhiệm vụ.

Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công hoàn thiện kế hoạch bảo vệ môi trường, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Công Thương, tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch, danh mục nhiệm vụ của Bộ Công Thương và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định".

3. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Căn cứ ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, cơ quan quản lý nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch, đề cương, dự toán thực hiện nhiệm vụ và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của năm kế hoạch. Việc phê duyệt được thực hiện trong tháng 12 của năm trước năm kế hoạch.

2. Căn cứ quyết định của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường cho Bộ Công Thương; Căn cứ quyết định của Bộ Công Thương phê duyệt nhiệm vụ của năm kế hoạch, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và giao dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Việc đánh giá kết quả thực hiện ở cấp Bộ được thực hiện trong thời gian không quá 25 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị nghiệm thu nhiệm vụ cấp Bộ của cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau: “1. Đối với các cơ quan chủ trì thực hiện là đơn vị dự toán trực thuộc Bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp chủ trì kiểm tra quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.”

b) Sửa đổi khoản 3 như sau: “3. Đối với các cơ quan chủ trì thực hiện không thuộc đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (đơn vị nhận kinh phí thông qua tài khoản của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công), Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì kiểm tra quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đồng thời tổng hợp vào báo cáo quyết toán của Cục trình Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cơ quan chủ trì thực hiện xây dựng bảng kê quyết toán chứng từ thanh toán theo mẫu B6d-QTBĐKH”.

6. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 13 như sau:

“2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

a) Chủ trì quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện quy định của Thông tư đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thực hiện điểm a khoản 1 Điều này;

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

Chủ trì thực hiện quyết toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”.

8. Thay thế các Phụ lục B1c-TMBĐKH, B3b-HĐBĐKH, B6b-BBTLBĐKH, B6d-QTBĐKH tại Mục 1 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công thương quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đăng ký cấp/chấm dứt tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường

1. Đề nghị cấp/chấm dứt tài khoản truy cập

a) Doanh nghiệp tại khoản 1 và khoản 4 Điều 2 đề nghị cấp/chấm dứt tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp là thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là Tập đoàn, Tổng công ty): Doanh nghiệp đề nghị Tập đoàn, Tổng công ty tổng hợp danh sách cấp/chấm dứt tài khoản truy cập.

- Trường hợp doanh nghiệp không phải thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty: Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Công Thương) nơi đăng ký trụ sở chính tổng hợp danh sách cấp/chấm dứt tài khoản truy cập.

b) Tập đoàn, Tổng công ty rà soát, hướng dẫn và tổng hợp danh sách các doanh nghiệp thành viên gửi về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để đề nghị cấp/chấm dứt tài khoản truy cập cho các đối tượng này.

c) Sở Công Thương rà soát, hướng dẫn và tổng hợp danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý (trừ các doanh nghiệp thuộc điểm b khoản 1 Điều

này) gửi về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để đề nghị cấp/chấm dứt tài khoản truy cập cho các đối tượng này.

d) Mẫu đề nghị cấp/chấm dứt tài khoản truy cập tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Cấp/chấm dứt tài khoản truy cập

Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì, phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cấp/chấm dứt tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp nhận được văn bản đề nghị của Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty. Đồng thời, thông báo cho Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty danh sách tài khoản truy cập đã cấp/chấm dứt hoạt động.

3. Các Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này nếu có các thay đổi sau: Thay đổi số lượng tài khoản doanh nghiệp quản lý; Chấm dứt tài khoản truy cập do doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giảm quy mô, công suất đến mức không thuộc Phụ lục I; Đăng ký bổ sung tài khoản do phát sinh thêm số lượng doanh nghiệp truy cập cơ sở dữ liệu môi trường.

4. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này có nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường gửi đề nghị đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để xem xét cấp tài khoản truy cập.

5. Đối với các doanh nghiệp đã được cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu, mà có các thay đổi liên quan đến thông tin doanh nghiệp nhưng vẫn thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 2 của Thông tư thì tiếp tục sử dụng tài khoản truy cập đã được cơ quan quản lý cấp trước đó.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Cấp/chấm dứt tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đăng ký với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu để cấp mới, bổ sung, thay đổi và chấm dứt tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Trách nhiệm của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp duy trì đường truyền internet, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường trên trang Thông tin điện tử, cấp/ chấm dứt tài khoản truy cập và các quy định khác tại Thông tư này.”

5. Thay thế các Mẫu 01, Mẫu 02 Phụ lục II tại Mục 2 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Công Thương: Q.Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, PC, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**